

Bản án số: 132/2022/HC-PT

Ngày 13/5/2022

V/v “*Yêu cầu hủy quyết định hành chính về thông báo thu hồi, bồi thường, tái định cư về đất và quyết định giải quyết khiếu nại*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến

Các thẩm phán: Ông Lê Tự

Ông Trương Công Thi

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Phạm Văn Phong, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng*** tham gia phiên tòa: ông Phạm Tấn Ánh, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 38/2022/TLPT-HC ngày 07 tháng 3 năm 2022 về “*Yêu cầu hủy quyết định hành chính về thông báo thu hồi, bồi thường, tái định cư về đất và quyết định giải quyết khiếu nại*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2021/HC-ST ngày 09/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 1482/2021/QĐ-PT ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- ***Người khởi kiện:*** Ông Nguyễn Trung T; địa chỉ: TDP P, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa, vắng có đơn xử vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung N, sinh năm 1990; địa chỉ: đường xóm G, thôn Tây 4, xã D1, huyện D, vắng

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Tường L, Văn phòng Luật sư L, Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

- ***Người bị kiện:***

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D;

2. Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa,

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn C - Phó Chủ tịch UBND huyện D. Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Nguyễn Lưu Tr - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện D. Vắng có đơn xử vắng mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. UBND thị trấn D, huyện D, vắng mặt
2. Bà Mai Thị N1; địa chỉ: TDP P, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.
3. Ông Nguyễn Trung H1; địa chỉ: TDP P2 3, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.
4. Bà Nguyễn Thị Bích P1; địa chỉ: TDP P, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

(Bà N1, ông T, ông H1 bà P1 đều ủy quyền cho ông Nguyễn Trung N).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện trình bày:

Năm 1989, cha mẹ ông Nguyễn Trung T tên Nguyễn T1 và bà Mai Thị N1 có khai hoang một thửa đất tại thôn B1, xã P2, huyện D với diện tích khoảng 1000m², cha của ông Nguyễn Trung T là ông Nguyễn T1 xây căn nhà gỗ kiểu nhà sàn để định cư, đến năm 1990 có đợt mưa lớn, nước sông vào nhiều, gia đình ông T tận dụng nguồn nước chuyển vật tư vào cất nhà sinh sống, đến năm 2017 nhà nước có chủ trương thu hồi đất xây khu tái định cư B1. Đến ngày 17/01/2017, Ủy ban nhân dân huyện D (sau đây gọi là UBND huyện D) có thông báo số 17/TBUBND về việc thu hồi đất để thực hiện công trình Khu tái định cư B1 thuộc dự án: Kè chống sạt lở Bắc thị trấn D.

Theo thông báo, tổng diện tích thu hồi 19.034,6m² trong đó loại đất đang sử dụng gồm:

Đất trồng cây ăn quả lâu năm (CLN): 4.109.4m²

Đất ở tại đô thị (ODT- CLN): 5.462.9m²

Đất có mặt nước chuyên dùng (MNC): 7.966m²

Đất giao thông (DGT): 1.496.3m²

Thuộc các thửa đất số: 308, 352, 298, 310, 309, 307, tờ bản đồ số 6. Sau khi có thông báo thu hồi đất, ngày 30/01/2018, Công ty trách nhiệm Hữu hạn số Y và cán bộ Ngô Trí S xuống đo đất và làm phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất kết quả như sau: đất diện tích 971,4m², mục đích sử dụng đất: đất ở đô thị và đất trồng cây lâu năm, trong đó xác định tổng diện tích thửa đất: 971,4m², diện tích giải tỏa thu hồi 283,6m², diện tích còn lại 687.8m².

Việc UBND huyện D thu huyện D thu hồi đất gia đình ông Nguyễn Trung T không có quyết định thu hồi đất và không được bồi thường về đất bị thu hồi UBND huyện D chỉ ra thông báo số: 17/TB-UBND ngày 17/01/2018.

Đến ngày 01/02/2018, Hội đồng bồi thường tái định cư làm biên bản kiểm kê khối giải tỏa với thành phần tham dự gồm 14 người trong đó có ông Bùi Văn D4 Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện D giữ vai trò là Tổ trưởng nhưng chỉ có 01 người ký vào biên bản kiểm kê khối lượng giải tỏa là ông Nguyễn Nhật Tân còn lại 13 người không ký, nội dung của biên bản chữ viết không phải là chữ viết sống mà viết đè lên giấy than, nội dung đề như sau: thửa đất số 01, tờ số 01, DT: 971.4m², DTGT 283.6m², DT còn lại 687.8m² cây trái hoa màu: xoài, chuối, vú sữa, dứa, khoai môn, cà tím. Từ khi có biên bản kiểm kê khối lượng, gia đình ông Nguyễn Trung T chỉ nhận tiền hoa màu hơn 2,5 triệu đồng.

Sau khi diện tích đất của gia đình bị thu hồi để làm đường, gia đình ông T đã phá bỏ căn nhà cũ tiến hành đổ đất để làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới (Sau đây gọi là GCNQSDĐ), sau khi nhận Giấy chứng nhận mới số CP 95042 số vào sổ cấp CGN CH 05349 cấp ngày 25/3/2019 đối với thửa đất số 672, tờ bản đồ số 06 diện tích 305,4m² đất ở đô thị 180m², trồng cây lâu năm 125,4m² gia đình ông Nguyễn Trung T có ý định chuyển mục đích sử dụng những phát hiện diện tích trong GCNQSDĐ trên không đúng với diện tích thực tế mà gia đình đang sử dụng.

Từ những căn cứ trên, ông Nguyễn Trung T yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định 1800/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của UBND huyện D về phê duyệt bồi thường hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Nguyễn Trung T; Thông báo số 17/TBUBND ngày 17/01/2018 của UBND huyện D về việc thu hồi đất thực hiện công trình Khu tái định cư B1; Quyết định 2991/QĐ-UBND ngày 12/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện D về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Trung N (lần đầu).

Các ông bà Mai Thị N1, ông Nguyễn Trung H1, ông Nguyễn Trung T, bà Nguyễn Thị Bích P1: chúng tôi là vợ và con của ông Nguyễn T1 (chết ngày 17/8/2014) thống nhất với lời trình bày yêu cầu của anh Nguyễn Trung N.

Tại văn bản số 542/UBND ngày 22/3/2021 và quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện - UBND huyện D, Chủ tịch UBND huyện D trình bày:

1/ Về vấn đề bồi thường hỗ trợ và tái định cư theo Quyết định số 1800/QĐUBND ngày 24/7/2018 của UBND huyện D về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Nguyễn Trung T.

Người đứng tên trong hồ sơ bồi thường là ông Nguyễn Trung T đại diện cho những người cùng sử dụng đất gồm: bà Mai Thị N1, ông Nguyễn Trung H1, ông Nguyễn Trung N, bà Nguyễn Thị Bích P1.

Diện tích đất 305,4m² thuộc thửa đất số 308, tờ bản đồ số 06 có nguồn gốc là đất - ông Nguyễn T1 (là cha của ông Nguyễn Trung T) được hợp thức hóa theo thông báo số 642/TB-UBND ngày 16/12/2014 của UBND huyện D kết luận cuộc họp Ban chỉ đạo cấp quyền sử dụng đất, cụ thể “*Hợp thức hóa quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn T1 đối với phần đất ông T1 đã xây dựng nhà ở và các công trình phụ, diện tích 305,4m² thuộc một phần của thửa đất số 308 tờ bản đồ*

số 06 thị trấn D; ông Nguyễn T1 phải nộp 100% tiền sử dụng đất” (Lý do: ông T1 thuê đất của nhà nước để sản xuất canh tác với thời hạn 05 năm, từ năm 1990 đến năm 1995. Sau năm 1995, hết thời hạn thuê đất, ông T1 chiếm đất và xây dựng nhà ở cho đến nay. Như vậy ông T1 chiếm đất sử dụng sau thời điểm ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004 nên được công nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 20, điểm b khoản 3, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và nộp 100% tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ), trong diện tích được xét cấp 305,4m² thì có 180m² công nhận là đất ở và 125,4m² đất trồng cây lâu năm.

Sau khi ông Nguyễn T1 chết, giấy chứng từ ngày 17/8/2014, có Biên bản họp gia đình về việc cử ông Nguyễn Trung T là người đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được UBND thị trấn D xác nhận ngày 20/4/2017. Theo bản đồ địa chính thửa số 308 tờ bản đồ số 6, diện tích 305,4m² (trong đó đất ở là 180m² và 125,4m² đất trồng cây lâu năm); theo hồ sơ kỹ thuật đo đạc để phục vụ bồi thường là thửa số 01, tờ bản đồ số 01, diện tích 971,4m², giải tỏa 283,6m² thuộc phần đất do UBND thị trấn quản lý; còn lại là 687,8m², trong đó chỉ có 305,4m² là đất của hộ gia đình ông Nguyễn Trung T (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH05349 do UBND huyện D cấp ngày 25/03/2019), còn 382,4m² là đất của Nhà nước do hộ ông lấn chiếm theo giấy xác nhận ngày 21/1/2018 của UBND thị trấn D.

Do đó, UBND huyện không có cơ sở ban hành Quyết định thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Trung T và không có cơ sở bồi thường về đất cho hộ ông T.

2/ Về Thông báo số 17/TB-UBND ngày 17/01/2018 về việc thu hồi đất để thực hiện công trình Khu tái định cư B1 thuộc dự án Kè chống sạt lở bờ Bắc thị trấn D, thị trấn D, huyện D.

Cơ sở pháp lý để thực hiện dự án bao gồm:

Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong năm 2017 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Quyết định số 1656/2014/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ủy quyền ban hành quyết định thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng;

Quyết định số 4167/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện D, tỉnh Khánh Hòa;

Dựa trên các cơ sở pháp lý nêu trên, UBND huyện D đã ban hành Quyết định số 3061/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình Khu tái định cư B1 thuộc Dự án Kè chống sạt lở bờ Bắc thị trấn D; Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 của Ủy ban nhân dân huyện D về việc phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo

sát, đo đạc, kiểm đếm để thực hiện công trình Khu tái định cư B1 thuộc Dự án Kè chống sạt lở bờ Bắc Thị trấn D, huyện D.

Ngày 17/01/2018, UBND huyện D ban hành Thông báo số 17/TBUBND về việc thu hồi đất để thực hiện công trình Khu tái định cư B1 thuộc Dự án Kè chống sạt lở bờ Bắc thị trấn D; địa điểm: Thị trấn D, huyện D.

Ngày 24/01/2018, tại Nhà văn hóa thôn P, thị trấn D đã tổ chức họp dân để phổ biến chủ trương thu hồi đất để thực hiện công trình Khu tái định cư B1 thuộc Dự án Kè chống sạt lở bờ Bắc thị trấn D.

Ngày 18/6/2018, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Khu tái định cư B1 thuộc Dự án Kè chống sạt lở bờ Bắc thị trấn D đã ban hành Thông báo số 156/TB-HĐ về việc niêm yết Phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Khu tái định cư B1 thuộc Dự án Kè chống sạt lở bờ Bắc thị trấn D. Địa điểm niêm yết tại trụ sở Thôn P và Trụ sở UBND thị trấn D, huyện D.

Ngày 13/7/2018, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Khu tái định cư B1 thuộc Dự án Kè chống sạt lở bờ Bắc thị trấn D tiến hành họp dân lấy ý kiến của các hộ dân đối với phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Khu tái định cư B1 thuộc Dự án Kè chống sạt lở bờ Bắc thị trấn D theo quy định tại Điều 69 Luật Đất đai 2013 và Điều 28 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Ngày 24/7/2018, UBND huyện ban hành Quyết định số 1799/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Khu tái định cư B1 thuộc Dự án Kè chống sạt lở bờ Bắc thị trấn D, địa điểm: thị trấn D, huyện D; Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của UBND huyện D phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình ông Nguyễn Trung T có đất bị thu hồi để thực hiện công trình Khu tái định cư B1 thuộc Dự án Kè chống sạt lở bờ Bắc thị trấn D; kèm theo phương án chi tiết bồi thường thì hộ ông Nguyễn Trung T được bồi thường về cây cối, hoa màu trên đất, không được bồi thường về đất do đất của nhà nước quản lý. Giá bồi thường cây cối, hoa màu được áp dụng theo Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Như vậy, việc UBND huyện D thực hiện thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Trung T là đúng theo quy định pháp luật vì: công trình Khu tái định cư B1 thuộc Dự án Kè chống sạt lở bờ Bắc thị trấn D là công trình phát triển kinh tế - xã hội được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa chấp thuận, phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3, Điều 62 Luật đất đai 2013 và việc thu hồi đất đã đảm bảo các điều kiện về kế hoạch sử dụng đất, tiến độ sử dụng đất theo quy định tại Điều 63 Luật đất đai 2013.

3/ Về Quyết định số 2991/QĐ-UBND ngày 12/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện về việc giải quyết khiếu nại đối với ông Nguyễn Trung N.

Ngày 10/8/2020, UBND huyện D nhận được đơn khiếu nại ghi ngày 05/3/2020 của ông Nguyễn Trung N với nội dung: khiếu nại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và bồi thường giải tỏa tái định cư công trình Khu tái định cư B1, thuộc dự án kè chống sạt lở bờ Bắc thị trấn D.

Ngày 20/8/2020, UBND huyện D đã có Thông báo số 676/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu đối với đơn khiếu nại của ông Nguyễn Trung N. Ông Nguyễn Trung N là đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Trung T, ông Nguyễn Trung H1, bà Nguyễn Thị Bích P1, bà Mai Thị N1 theo Hợp đồng ủy quyền được Phòng Công chứng P3 công chứng ngày 04/3/2020. UBND huyện D ban hành Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại. Ngày 31/8/2020, Phòng Tài Nguyên và Môi trường đã có Báo cáo số 1688/BC-TNMT về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Trung N liên quan đến công trình Khu tái định cư B1 thuộc Dự án Kè chống sạt lở bờ Bắc thị trấn D.

Ngày 01/10/2020, UBND huyện D tổ chức đối thoại trực tiếp với công dân để giải quyết khiếu nại. Ngày 07/10/2020, UBND huyện đã ban hành Thông báo Số 256/TB-UBND về việc kết luận đối thoại trực tiếp với công dân. Theo kết quả đối thoại UBND huyện thống nhất bác đơn khiếu nại của ông Nguyễn Trung N.

Ngày 12/10/2020, UBND huyện D đã ban hành Quyết định số 2991/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Trung N (lần đầu) với nội dung: Bác nội dung đơn khiếu nại của ông Nam. Như vậy, việc giải quyết đơn khiếu nại của UBND huyện được thực hiện đúng trình tự pháp luật quy định.

Từ những lẽ trên, UBND huyện không đồng ý hủy các Quyết định hành chính, Văn bản hành chính theo yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trung T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: UBND thị trấn D, huyện D: Không có văn bản trình bày ý kiến đối với vụ án.

Với nội dung vụ án được xác định như trên, ***tại Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2021/HC-ST ngày 09/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:***

Căn cứ vào các Điều 30, 32 điểm b khoản 1 Điều 168, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Nghị định số 43/2014, nghị định số 47/2014 ngày 30/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết về thi hành Luật đất đai năm 2013.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Trung T về yêu cầu hủy Thông báo số 17/TB-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2018; Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2018 của UBND huyện D, tỉnh Khánh Hòa và Quyết định

số 2991/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện D, tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Trung N (lần đầu).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 16/11/2021, người khởi kiện ông Nguyễn Trung T kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa: Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo mà vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, người bảo vệ quyền lợi cho Người khởi kiện nêu rõ yêu cầu kháng cáo cụ thể như sau: Sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện hủy các văn bản: Thông báo số 17/TB-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2018; Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2018 của UBND huyện D, tỉnh Khánh Hòa và Quyết định số 2991/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện D, tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Trung N; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của người khởi kiện. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2021/HC-ST ngày 09/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Sau khi nghe: Nội dung kháng cáo; ý kiến của các bên liên quan đến nội dung kháng cáo và tranh luận tại phiên tòa; Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn xét xử phúc thẩm và quan điểm của Viện kiểm sát về giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Người khởi kiện đồng thời là người kháng cáo và người bị kiện đều có đơn xin xét xử vắng mặt; người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện có mặt tại phiên tòa đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2]. Xét kháng cáo của ông Nguyễn Trung T yêu cầu hủy: Thông báo số 17/TB-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2018; Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2018 của UBND huyện D, tỉnh Khánh Hòa và Quyết định số 2991/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện D, tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Trung N thì thấy:

[2.1]. Thửa đất mang số hiệu 308, có diện tích 880m² (diện tích theo đo thực tế là 971,4m²) tọa lạc tại Đầu B1, nay thuộc thửa số 672 tờ bản đồ số 6, Tổ dân phố P, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa vào ngày 29 tháng 8 năm 1990, ông Nguyễn T1 là Tổ trưởng tổ an ninh số Y đã cùng các ông Lại Kim Nhiên-Khóm trưởng nhóm P2 và ông Ngô Văn Ba ký thỏa thuận cho ông T1 (cụ T1 là cha của ông T) thuê đất này để canh tác trong thời hạn 05 năm từ ngày 01/01/1991 đến ngày 31/12/1995, với giá thuê là: 100.000đ/5năm, tiền trả 01 lần. Hết thời gian trên cụ T1 không giao trả đất cho UBND thị trấn D mà tiếp tục canh tác đến nay.

Ngày 16/12/2014, UBND huyện D có kết luận công nhận quyền sử dụng đất cho cụ Nguyễn T1 với diện tích là 305,4m² trong đó có 180m² đất ở và

125,4m² đất cây lâu năm, cụ T1 phải đóng tiền sử dụng đất theo Nghị định số 43/2014 ngày 15/4/2014 và Nghị định số 45/2014 ngày 15/4/2014 của Chính phủ. Khi cụ Nguyễn T1 chết ngày 17/8/2014, ngày 23/1/2018, bà Mai Thị N1 và những người con (hàng thừa kế thứ nhất) gồm Nguyễn Trung H1, Nguyễn Trung T, Nguyễn Trung N, Nguyễn Thị Bích P1 có văn bản Hợp gia đình thỏa thuận để ông Nguyễn Trung T là người được quyền quản lý, sử dụng, định đoạt đối với thửa đất số 308 tờ bản đồ số 6 diện tích 305,4m² (trong đó ODT 180, CLN 125,4m²). Ngày 25/3/2019, UBND huyện D đã cấp Giấy CNQSDĐ số CP 95042 số vào sổ cấp CGN: CH 05349 cho ông Nguyễn Trung T.

[2.2]. Như vậy, thửa đất mang số hiệu 308, có diện tích 880m² (diện tích theo đo thực tế là 971,4m²) tọa lạc tại Đầu B1, nay thuộc thửa số 672 tờ bản đồ số 6, Tổ dân phố P, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa là đất do UBND thị trấn D quản lý, cụ T1 chỉ là người thuê đất để sử dụng nhưng hết thời hạn không giao đất lại cho nhà nước. Ngày 16/12/2014, UBND huyện D ban hành thông báo số 642/TB-UBND kết luận cuộc họp Ban chỉ đạo cấp quyền sử dụng đất, cụ thể: *“Hợp thức hóa quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn T1 đối với phần đất ông T1 đã xây dựng nhà ở và các công trình phụ, diện tích 305,4m² thuộc một phần của thửa đất số 308 tờ bản đồ số 06 thị trấn D; ông Nguyễn T1 phải nộp 100% tiền sử dụng đất”*. Như vậy, cụ T1 chỉ được hợp thức hóa diện tích 305,4m² và đã được cấp Giấy CNQSD đất, phần diện tích còn lại của thửa đất do Nhà nước quản lý. Ngày 17/01/2018, UBND huyện D ra thông báo số 17/TB-UBND về việc thu hồi đất của ông T vì cho rằng nguồn gốc đất này là của Nhà Nước quản lý nên không ra Quyết định thu hồi đất để thực hiện công trình Khu tái định cư B1 thuộc Dự án Kè chống sạt lở bờ Bắc thị trấn D là công trình phát triển kinh tế - xã hội được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa chấp thuận, phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3, Điều 62, Điều 63 Luật đất đai 2013. Ngày 24/7/2018, UBND huyện D ban hành Quyết định số 1800/QĐ-UBND phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình ông Nguyễn Trung T có đất bị thu hồi để thực hiện công trình Khu tái định cư B1 thuộc Dự án Kè chống sạt lở bờ Bắc thị trấn D; kèm theo phương án chi tiết bồi thường thì hộ ông Nguyễn Trung T được bồi thường về cây cối, hoa màu trên đất, không được bồi thường về đất do đất của nhà nước quản lý là đúng quy định tại Điều 75 Luật đất đai năm 2013.

[2.3]. Từ những nhận định trên có căn cứ để khẳng định Bản án hành chính sơ thẩm không chấp nhận các nội dung khởi kiện của của ông Nguyễn Trung T về yêu cầu hủy: Thông báo số 17/TB-UBND ngày 17/01/2018 của UBND huyện D về việc thu hồi đất thực hiện công trình Khu tái định cư B1; Quyết định 1800/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của UBND huyện D phê duyệt bồi thường hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Nguyễn Trung T và Quyết định 2991/QĐ-UBND ngày 12/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện D về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Trung N (lần đầu) là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện kháng cáo nhưng không có chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm bác đơn kháng cáo của Người kháng

cáo. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2021/HC-ST ngày 09/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

[3]. Do bị bác đơn kháng cáo nên người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Bác đơn kháng cáo của ông Nguyễn Trung T. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2021/HC-ST ngày 09/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 62, Điều 63 và Điều 75 Luật đất đai năm 2013.

1. Bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Trung T về yêu cầu hủy Thông báo số 17/TB-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2018; Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2018 của UBND huyện D, tỉnh Khánh Hòa và Quyết định số 2991/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện D, tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Trung N (lần đầu).

2. Án phí phúc thẩm:

- Áp dụng khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Trung T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0009801 ngày 25/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

3. Án phí sơ thẩm được thực hiện theo quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2021/HC-ST ngày 09/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Dương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến